CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Tầng 21 và Tầng 25, Toà nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
VPBANK SECURITIES JSC
21st and 25th Floor, Commercial Office Building, No. 89 Lang Ha, Dong Da wards, Ha Noi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 460 /2026/CBTT-VPBankS
No. 460 /2026/CBTT-VPBankS
V/v: Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VPBankS với Người có liên quan.
Re: The approval of contracts and transactions between VPBankS and related parties.

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2026
Hanoi, 1/6 /2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK, L=Đống Đa, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0309666451
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.06.01 16:03:54+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/** ***State Securities Commission of Vietnam***
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ ***Vietnam Exchange***
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ ***Ho Chi Minh Exchange***

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK**
   Name of organization: ***VPBANK SECURITIES JSC***
   - Mã chứng khoán/ *Stock code*: VPX
   - Mã thành viên/ *Broker code*: 116
   - Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
     Address: 21st and 25th Floor, Commercial Office Building, No. 89 Lang Ha, Dong Da wards, Ha Noi
   - Điện thoại liên hệ: 1900 636679 / *Telephone: 1900 636679*
   - E-mail: cskh@vpbanks.com.vn / *Email:* cskh@vpbanks.com.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of information disclosure*:
   Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("**Công ty**") công bố thông tin về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VPBankS với Người có liên quan theo Nghị quyết số 41./2026/NQ-HĐQT ngày 01./06/2026.
   *VPBank Securities JSC ("**Company**") disclosures information on the approval of contracts and transactions between VPBankS and related parties in accordance with Resolution No. 41../2026/NQ-HĐQT dated 01./06./2026.*
3. Thông tin này và tài liệu kèm theo đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01./06./2026 tại đường dẫn: https://www.vpbanks.com.vn/post/vpbanks-cbtt-ve-nghi-

quyet-hdqt-thong-qua-chap-thuan-cac-hop-dong-giao-dich-giua-vpbanks-voi-nguoi-co-lien-quan-2905

This information was published on the Company's website on 01./06/2026, as in the link: https://www.vpbanks.com.vn/en/post/vpbanks-information-disclosure-about-bod-resolution-approving-transactions-with-related-parties-2905

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ ***Attached documents*****:**

Nghị quyết thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VPBankS với Người có liên quan số 41../2026/NQ HĐQT ngày 01./.06./2026/ *Resolution approving the contracts and transactions between VPBankS and related parties No. 41.../2026/NQ-HĐQT dated 01../.06./2026*

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

S.G.P: 40 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
P. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Nhâm Hà Hải/Nham Ha Hai

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK **VPBANK SECURITIES JSC COMPANY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số/No: 41.../2026/NQ-HĐQT	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026
Hanoi, 01../06../2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK VPBANK SECURITIES JSC BOD RESOLUTON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and its guiding documents;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its guiding documents;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("VPBankS");
  Pursuant to the Charter of VPBank Securities JSC Company ("VPBankS");
- Căn cứ nhu cầu thực tế,
  Based on operational needs,

QUYẾT NGHỊ:
RESOLVES:

Điều 1: Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VPBankS với Người có liên quan, cụ thể như sau:

Article 1: To approve contracts and transactions between VPBankS and Related Parties, specifically as follows:

a. Các hợp đồng, giao dịch về mua/bán trái phiếu doanh nghiệp với giá trị mệnh giá tối đa mỗi lần 10 tỷ đồng, không hạn chế số lần mua, bán và tổng giá trị các lần mua, bán giữa VPBankS với Người có liên quan sau đây:

Contracts and transactions relating to the purchase/sale of corporate bonds with a maximum par value of VND 10 billion per transaction, without limitation on the

number or aggregate value of such transactions between VPBankS and the following Related Parties:

(i) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VPBankS và người có liên quan của họ;

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares of VPBankS and their related parties;

(ii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của VPBankS làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;

Enterprises owned by or in which members of the Board of Directors, Supervisors, General Director and other managers of VPBankS owning capital contributions or shares;

(iii) Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của VPBankS làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Enterprises in which Related Parties of members of the Board of Directors, Supervisors, General Director and other managers of VPBankS own, jointly own or separately own capital contributions or shares accounting for more than 10% of charter capital.

b. Các hợp đồng, giao dịch cung cấp sản phẩm dịch vụ có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VPBankS (ngoại trừ các hợp đồng/giao dịch không được cung cấp theo quy định pháp luật):

Contracts and transactions for provision of products and services with a value below 35% of the total assets recorded in the latest financial statements of VPBankS (except for contracts/transactions prohibited by law), including:

(i) Mở/đóng tài khoản giao dịch chứng khoán;

Opening/closing securities trading accounts;

(ii) Mua/bán/chuyển nhượng chứng khoán;

Purchase/sale/transfer of securities;

(iii) Đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh;

Securities registration, depository, clearing and settlement services; derivatives market services;

(iv) Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán;

Securities brokerage, securities investment advisory, securities trading account management;

(v) Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến;

Online securities trading services;

(vi) Các sản phẩm, dịch vụ khác của VPBankS và/hoặc các sản phẩm, dịch vụ của bên thứ ba mà VPBankS hợp tác (nếu có) cung cấp từng thời kỳ theo các quy định nội bộ, văn bản sản phẩm, dịch vụ được Cấp có thẩm quyền VPBankS ban hành từng thời kỳ.

Other products and services of VPBankS and/or products and services of third parties cooperating with VPBankS (if any), provided from time to time in accordance with internal regulations and product/service documents issued by competent authorities of VPBankS.

c. Các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa VPBankS với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thu chi hộ; hợp đồng hợp tác kết nối hệ thống; văn bản thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân; hợp đồng, thỏa thuận phát triển khách hàng và các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch liên quan đến hoạt động Single sign on, Wealth tech platform hoặc các giao dịch tương tự khác phát sinh giữa hai bên từng thời kỳ (ngoại trừ các hợp đồng/giao dịch bán tài sản, hợp đồng/giao dịch không được thực hiện theo quy định pháp luật);
Contracts and transactions with a value below 35% of the total assets recorded in the latest financial statements between VPBankS and Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank, including but not limited to: collection/payment agency agreements; system connectivity cooperation agreements; personal data processing agreements; customer development agreements; and contracts, agreements and transactions relating to Single Sign-On, Wealth Tech Platform activities or other similar transactions arising between the parties from time to time (except for asset sale contracts/transactions and transactions prohibited by law);

d. Các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa VPBankS với Người có liên quan.
Loan agreements and asset sale transactions with a value below 10% of the total assets recorded in the latest financial statements between VPBankS and Related Parties.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền (sau đây gọi chung là "Người đại diện VPBankS") được:

Article 2: The Board of Directors authorizes the legal representative or a person authorized by the legal representative (hereinafter collectively referred to as the "VPBankS Representative") to:

a. Toàn quyền đàm phán, trao đổi, thống nhất nội dung hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch, phụ lục và các tài liệu kèm theo hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch, phụ lục này bao gồm nhưng không giới hạn việc ký kết, điều chỉnh, thay đổi, chấm dứt, tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch và các tài liệu đính kèm hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch này phù hợp nhu cầu thực tế vận hành của Công ty từng thời kỳ. Các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch được thực hiện trên nguyên tắc công bằng, bình đẳng, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, Công ty.
Fully negotiate, discuss and agree on the contents of contracts, agreements, transactions, appendices and related documents, including but not limited to signing, amending, modifying, terminating and implementing such contracts, agreements, transactions and related documents in accordance with the operational needs of the Company from time to time. Such contracts, agreements and transactions shall be implemented on the principles of fairness, equality and protection of the lawful interests of shareholders and the Company.

b. Quyết định sử dụng hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch, văn bản, tài liệu phát sinh theo mẫu biểu của VPBankS ban hành từng thời kỳ hoặc hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch, văn bản, tài liệu phát sinh theo thỏa thuận giữa VPBankS với Người có liên quan tại từng thời điểm *(nội dung chủ yếu của giao dịch như Phụ lục 01 đính kèm);*

Decide on the use of contracts, agreements, transactions, documents and forms issued by VPBankS from time to time or those agreed upon between VPBankS and Related Parties at each relevant time (main transaction contents are attached in Appendix 01);

c. Toàn quyền đàm phán, thống nhất giá, phí, chi phí, thanh toán và/hoặc các khoản tiền phát sinh theo các hợp đồng, giao dịch tại **Điều 1** nêu trên, đảm bảo thực hiện theo biểu phí dịch vụ, giá dịch vụ của VPBankS từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa VPBankS với Người có liên quan tại từng thời điểm;

Fully negotiate and agree on prices, fees, costs, payments and/or other amounts arising from the contracts and transactions stated in Article 1, ensuring compliance with service fee schedules and pricing policies of VPBankS from time to time or agreements between VPBankS and Related Parties at the specific time;

d. Chủ động ký, giao kết, triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch với những Người có liên quan mà không cần báo cáo, thông báo lại và/hoặc có chấp thuận khác của Hội đồng Quản trị và/hoặc cấp có thẩm quyền nào khác tại VPBankS;

Proactively sign, execute and implement contracts and transactions with Related Parties without further reporting to, notification to or approval from the Board of Directors and/or any other competent authority of VPBankS;

Điều 3: Định kỳ hàng quý, Trung tâm Vận hành giao dịch báo cáo Hội đồng Quản trị kết quả giao dịch với Người có liên quan tại Điều 1.a nêu trên bao gồm doanh số, số dư, giá trị giao dịch. Đối với các hợp đồng, giao dịch khác giữa VPBankS với Người có liên quan, việc báo cáo được thực hiện khi có yêu cầu của Cấp có thẩm quyền hoặc theo quy định nội bộ có liên quan của VPBankS từng thời kỳ.

Article 3: *On a quarterly basis, the Transaction Operations Center shall report to the Board of Directors on transaction results with Related Parties specified in Article 1.a, including transaction turnover, balances and transaction values. For other contracts and transactions between VPBankS and Related Parties, reporting shall be made upon request by competent authorities or in accordance with relevant internal regulations of VPBankS from time to time.*

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/05/2027. Ban Tổng Giám đốc, các phòng (ban), bộ phận và cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thi hành Nghị quyết này.

Article 4: *This Resolution shall take effect from the signing date until the end of 31 May 2027. The Board of Management, departments, divisions and relevant individuals shall, within their respective functions, duties and authorities, be responsible for organizing and implementing this Resolution.*

Nơi nhận/Recipients:
- Như Điều 3/As in Article 3
- Lưu: VT/Archived at Admin

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
ON BEHALF OF BOD
BOD CHAIRWOMAN

HỒ THÚY NGÀ

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA GIAO DỊCH

(Đính kèm Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐQT ngày 01/06/2026)

APPENDIX 01: MAIN CONTENTS OF TRANSACTIONS
(Attached to Resolution No. 41/2026/NQ-HĐQT dated 01/06/2026)

1. Mua/bán trái phiếu doanh nghiệp với VPBankS: Nội dung chủ yếu của giao dịch như sau:

   Purchase/Sale of Corporate Bonds with VPBankS: The main contents of the transactions are as follows:

a. Thông tin trái phiếu: được ghi nhận trong từng hợp đồng mua bán cụ thể;

   Bond information: to be specified in each specific purchase and sale agreement;

b. Giá trị tối đa của mỗi hợp đồng/ giao dịch mua bán trái phiếu doanh nghiệp: 10 tỷ đồng/lần mua hoặc bán; không hạn chế số lần mua, bán và tổng giá trị các lần mua, bán;

   Maximum value of each corporate bond purchase/sale contract or transaction: VND 10 billion per purchase or sale transaction; with no limitation on the number of transactions or aggregate transaction value;

c. Thông tin giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn bởi số lượng trái phiếu, đơn giá, phí, thuế, giá trị giao dịch, …;

   Transaction information includes but is not limited to quantity of bonds, unit price, fees, taxes, transaction value, etc.;

d. Thanh toán: được ghi nhận trong từng hợp đồng mua bán cụ thể;

   Payment: to be specified in each specific purchase and sale agreement;

e. Thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu: được ghi nhận trong từng hợp đồng mua bán cụ thể;

   Procedures for transfer and transfer of ownership: to be specified in each specific purchase and sale agreement;

f. Ngôn ngữ: Tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh;

   Language: Vietnamese and/or English;

g. Luật áp dụng: Pháp luật Việt Nam;

   Governing law: Laws of Vietnam;

h. Giải quyết tranh chấp: được ghi nhận trong từng hợp đồng mua bán cụ thể;

   Dispute resolution: to be specified in each specific purchase and sale agreement;

i. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên tham gia giao dịch: được ghi nhận trong từng hợp đồng mua bán cụ thể; và

Rights and obligations of each party participating in the transaction: to be specified in each specific purchase and sale agreement; and

j. Nội dung khác của hợp đồng/giao dịch mua bán trái phiếu: Theo mẫu biểu ban hành của VPBankS trong từng thời kỳ.

Other contents of bond purchase/sale contracts or transactions: in accordance with templates issued by VPBankS from time to time.

2. Đối với hợp đồng, giao dịch mở, đóng tài khoản, giao dịch chứng khoán phái sinh, chứng chỉ quỹ, chứng quyền,… và các hợp đồng, giao dịch cung cấp sản phẩm phẩm dịch vụ khác giữa VPBankS với Người có liên quan: Nội dung chủ yếu theo mẫu biểu, quy định, chính sách của VPBankS trong từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa VPBankS với Người có liên quan tại từng thời điểm.

For contracts and transactions relating to account opening/closing, derivatives trading, fund certificates, covered warrants, and other product/service provision contracts and transactions between VPBankS and Related Parties: The main contents shall comply with templates, regulations and policies of VPBankS from time to time or agreements between VPBankS and Related Parties at the relevant time

3. Đối với hợp đồng, giao dịch VPBankS sử dụng sản phẩm, dịch vụ với Người có liên quan: Nội dung chủ yếu theo mẫu biểu, quy định, chính sách của Người có liên quan trong từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa VPBankS với Người có liên quan tại từng thời điểm.

For contracts and transactions in which VPBankS uses products and services provided by Related Persons: The main contents shall comply with templates, regulations and policies of the Related Persons from time to time or agreements between VPBankS and Related Persons at the relevant time.

(*) Người có liên quan là các đối tượng như dưới đây:
Related Parties include the following subjects:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VPBankS và người có liên quan của họ;
Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares of VPBankS and their related parties;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

Members of the Board of Directors, the General Director and their related parties;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của VPBankS làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
Enterprises owned by or in which members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director and other managers of VPBankS hold capital contributions or shares;

d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của VPBankS làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
Enterprises in which related persons of members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director and other managers of VPBankS own, jointly own or separately own capital contributions or shares accounting for more than 10% of charter capital;

e. Người nội bộ của VPBankS theo quy định tại Điểm h, Điều 1 Điều lệ "Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính hoặc tương đương, Kế toán trưởng; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty";
Internal persons of VPBankS as prescribed at Point h, Article 1 of the Charter, including: "Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, legal representative, General Director, Deputy General Directors, Chief Financial Officer or equivalent position, Chief Accountant; Head and members of the Supervisory Board, members of the Internal Audit Committee; Company Secretary, person in charge of corporate governance, and persons authorized to disclose information of the Company";

f. Người có liên quan của Người nội bộ và Người có liên quan khác theo quy định pháp luật, Điều lệ tại từng thời kỳ.
Related persons of internal persons and other related persons in accordance with applicable laws and the Charter from time to time.